TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 635/2018/DS-ST
Ngày: 16/11/2018.
V/v: Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hiệp.

2. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Dịu Thùy.

Trong ngày 16/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6 xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 431/2018/TLST-DS ngày 30/7/2018 về việc "Tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 477/2018/QĐXXST-DS ngày 11/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 220/2018/QĐST-HPT ngày 31/10/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Địa chỉ: số 89 đường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội

Địa chỉ liên lạc: 165-167-169 đường N, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị;

* Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền T

(Theo văn bản ủy quyền số 29/2017/UQ-CT ngày 22/6/2017của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP V).

* Người đại diện theo ủy quyền lại:

Bà: Ngô Thị Kim A, sinh năm 1994.

Địa chỉ: số 103/2 đường L, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 27/6/2018 của ông Lê Hiền T).

2. Bị đơn: Bà Dương Thị Cẩm T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: 108/22 A đường H, Phường S, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà T vắng mặt không có lý do; bà A có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 27/6/2018 và Bản tự khai ngày 03/8/201/8, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Ngô Thị Kim A trình bày:

Ngày 14/9/2013, bà Dương Thị Cẩm T ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20130613-500000-0069 với Ngân hàng TMCP V vay số tiền 26.250.000 đồng, lãi suất thoả thuận 4,58%/ tháng, mục đích vay: để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Dương Thị Cẩm T có trách nhiệm thanh toán số tiền 43.806.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 1,827,000 tháng cuối cùng 1,785,000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 17/10/2013.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền cho bà Dương Thị Cẩm T và bà T đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP V với tổng số tiền là 9,327,000 đồng. Kể từ ngày 23/01/2015 đến nay, bà Dương Thị Cẩm T không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Dương Thị Cẩm T thanh lý hợp đồng và trả một lần cho công ty toàn bộ số tiền nợ bao gồm các khoản sau:

- Trả toàn bộ khoản nợ gốc: 22.831.275 đồng;
- Trả toàn bộ khoản nợ lãi: 11.647.725 đồng.

Tổng số tiền nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Dương Thị Cẩm T phải thanh toán là: 34.479.000 đồng.

Tài sản đảm bảo đối với các khoản vay nói trên: Không có.

Ngoài ra, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

** Tại phiên tòa:*

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Ngô Thị Kim A có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

* Bị đơn là bà Dương Thị Cẩm T đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại các phiên tòa sơ thẩm đều vắng mặt, không thông báo lý do cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến:

-Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và thư ký đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật;

Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

-Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà Dương Thị Cẩm T thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc và nợ lãi là 34.479.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Hội đồng xét xử nhận định:

[Về tố tụng:

- Thẩm quyền loại việc:

Bà Dương Thị Cẩm T ký kết hợp đồng tín dụng với mục đích để tiêu dùng cá nhân. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc tranh chấp dân sự- Hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thẩm quyền lãnh thổ:

Bị đơn có nơi cư trú tại Phường S, Quận 6. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Thời hiệu khởi kiện vụ án:

Thời hiệu khởi kiện đối với hợp đồng dân sự được xác định là 03 năm kể từ ngày quyền và lợi ích bị xâm phạm theo quy định tại Điều 429, Điều 688 Bộ luật dân sự 2015.

Hợp đồng tín dụng ký kết ngày 14/9/2013, thời hạn hợp đồng là 24 tháng, tức là đến ngày 14/9/2015.

Theo nguyên đơn trình bày, ngày 25/01/2015 bị đơn vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng, tính đến ngày nguyên đơn khởi kiện (30/7/2018) là đã hết thời hiệu khởi kiện.

Tuy nhiên, đối với hợp đồng tín dụng thì kể từ khi bên vi phạm vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì toàn bộ số nợ được chuyển sang nợ quá hạn và tính lãi suất theo nợ quá hạn cho đến khi bên vay tất toán các khoản nợ.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án thì các bên không yêu cầu áp dụng thời hiệu nên Tòa án không áp dụng thời hiệu khởi kiện là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại khoản 2 Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định " Tòa án chỉ áp dụng quy định về thời hiệu theo yêu cầu áp dụng thời hiệu của một bên hoặc các bên với điều kiện yêu cầu này phải được đưa ra trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết vụ việc.

Người được hưởng lợi từ việc áp dụng thời hiệu có quyền từ chối áp dụng thời hiệu, trừ trường hợp việc từ chối đó nhằm mục đích trốn tránh thực hiện nghĩa vụ".

- Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Phía bị đơn bà Dương Thị Cẩm T vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết. Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các lần lấy lời khai, thông báo hòa giải và công khai chứng cứ, thông báo kết quả

công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bà T vẫn không có mặt cũng như không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì để giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.]

[Về nội dung:

Theo tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần V cung cấp thể hiện: Ngày 14/9/2013, bà Dương Thị Cẩm T ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20130613-500000-0069 với Ngân hàng TMCP V vay số tiền 26.250.000 đồng, lãi suất thoả thuận 4,58%/ tháng, mục đích vay: để tiêu dùng cá nhân; thời hạn vay: 24 tháng (mỗi tháng trả 1,827,000; tháng cuối cùng 1,785,000 đồng), kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 17/10/2013.

Bà Dương Thị Cẩm T đã được nhận đủ số tiền vay và trong quá trình vay đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP V với tổng số tiền là 9,327,000 đồng.

Kể từ ngày 23/01/2015 đến nay, bà Dương Thị Cẩm T không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Ngân hàng khoản nào khác. Đến nay, bà Dương Thị Cẩm T còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là 34.479.000 đồng (nợ gốc: 22.831.275 đồng; nợ lãi: 11.647.725 đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc bà Dương Thị Cẩm T vi phạm cam kết trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết như đã nêu trên nên Ngân hàng TMCP V yêu cầu Tòa án buộc bà Dương Thị Cẩm T phải thanh toán toàn bộ khoản nợ 34.479.000 đồng như đã tính chi tiết ở phần trên (tạm tính đến hết ngày 16/11/2018) và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn cho đến khi thực trả xong khoản nợ là phù hợp với Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 nên có cơ sở chấp nhận.

Phương thức thanh toán: Thanh toán ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 17/11/2018, bà Dương Thị Cẩm T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20130613-500000-0069 với Ngân hàng TMCP V cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay. (*Theo nội dung án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao*).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dương Thị Cẩm T có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.723.000 đồng, theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 150, Điều 184, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự 2005;

- Căn cứ các Điều 429, Điều 688 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2014;

- Căn cứ án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của Ngân hàng Thương mại cổ phần V về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" đối với bà Dương Thị Cẩm T. Cụ thể:

1/ Buộc bà Dương Thị Cẩm T phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V tổng số tiền nợ là 34.479.000 đồng, trong đó: nợ gốc là 22.831.275 đồng và nợ lãi là 11.647.725 đồng.

Kể từ ngày 17/11/2018, bà Dương Thị Cẩm T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20130613-500000-0069 với Ngân hàng TMCP V cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán ngay sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Dương Thị Cẩm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.723.000 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại V số tiền tạm ứng án phí là 861.975 đồng theo biên lai thu số 0010061 ngày 30/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (1);
-Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 (2);
-Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 6 (1);
-Các đương sự (8);
-Lưu VP (3), HSVA (2);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tú